TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 08/5/2018
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đinh Lâm Xướng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đinh Minh Tặng

2. Ông: Đinh Hồng Sâm

Thư ký phiên toà: ông:Trương Quốc Hoàn – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2017/TLST – HNGĐ ngày 03/10/20187 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐST- HNGĐ ngày 19/01/2018 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị H

Trú tại: Thôn Y, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình – có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Cao Đức D

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình- vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 28/7/2017 của nguyên đơn Đinh Thị H trình bày: giữa chị H và anh D đã đăng ký kết hôn ngày 25/11/2014 tại Ủy ban nhân xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng thương yêu hòa thuận. Sau một thời gian phát sinh mâu thuẫn, đánh đạp nhau và hiện nay hai vợ chồng đang sống ly thân. Vì vậy chị H làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Con chung của vợ chồng: Chị H và anh D có với nhau 01 con chung là cháu Cao Tiến D, sinh ngày 16/10/2016, hiện nay đang ở với anh D. Nếu ly hôn chị H có

nguyên vọng xin được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng.

Tài sản chung: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về khoản vay chung: Không có.

Tòa án nhân dân huyện M đã thụ lý vụ kiện theo yêu cầu của chị H.

Về phía bị đơn Cao Đức D, sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập anh D nhiều lần nhưng anh D cố tình không đến Toà án để tham gia các phiên hoà giải. Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được biết hiện nay anh D đang có hộ khẩu thường trú tại xã T và hiện nay đã đi làm ăn xa nhưng anh D vẫn biết có giấy triệu tập của Tòa án thông qua gia đình của mình. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thông báo mở lại phiên tòa tại Ủy ban nhân dân xã nơi anh D cư trú nhưng anh D vẫn không đến tòa án để giải quyết vụ án.

Ngày 30/01/2018, Toà án nhân dân huyện M đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị H và anh D, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh D vắng mặt nên đã hoãn phiên toà vì lý do vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh D vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Chị Đinh Thị H và anh Cao Đức D đã đăng ký kết hôn vào ngày 25/11/2014 tại Ủy ban nhân xã T, huyện M, huyện M, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên được coi đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống 2 vợ chồng đã có với nhau 01 con chung. Đáng lẽ ra anh chị đã có một gia đình hạnh phúc, nhưng chỉ vì những bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng mà giữa anh chị đã xẩy ra mẫu thuẫn trầm trọng không thể hoà giải được, nên chị H đã làm đơn xin ly hôn.

[2]Về phía bị đơn anh Cao Đức D có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình, nhưng cố tình dấu địa chỉ mặc dù đã được Toà án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại Toà án. Ngày 30/01/2018, Toà án nhân dân huyện M đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị H và anh D. Mặc dù đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhưng anh D vẫn vắng mặt, nên đã hoãn phiên toà vì lý do vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh D đã được toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy mâu thuẩn của hai vợ chồng là rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho vợ chồng được ly hôn là đúng quy định của pháp luật Hôn nhân và Gia đình theo quy đinh tại các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2]Về con chung: Tại phiên toà hôm nay chị H có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con chung . Xét thấy nguyện vọng của chị là hợp lý vì hiện nay cháu D đang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bố cháu đã đi làm ăn xa và cháu đang ở với ông bà nội nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H là thoả đáng và cần áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao chị H trực tiếp chăm sóc con chung, anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000, đồng là hợp .

[3] Tài sản chung:Chi H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét

[4] Về khoản vay chung: Không có.

[5]Về án phí: Chị H thuộc diện hộ cận nghèo có giấy xác nhận của UBND xã T nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp ly hôn, anh Cao Đức D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 192; điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Cao Đức D.

2. Về con chung: Giao chị Đinh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Cao Tiến D, sinh ngày 16/10/2016, anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000, đồng (Tám trăm ngàn đồng). Thời gian nộp tiền cấp dưỡng kể từ tháng 5/2018 cho đến khi cháu D tròn 18 tuổi. Anh D có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này. Khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Chị H thuộc diện hộ cận nghèo có giấy xác nhận của UBND xã T nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp ly hôn; anh Cao Đức D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp bên phải thi hành án do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự mà không có thỏa thuận lãi suất thì thực theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự được xác định mức lãi suất quá hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự để trả cho bên được thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành.

6. Quyền kháng cáo: báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/5/2018), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
-VSND huyện Minh hóa**;**
- Toà án ND tỉnh Quảng bình;
- C.C thi hành án DS Minh hóa;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Tân Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Lâm Xướng